

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20-03-2026

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị Hoa, anh Lý

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

*– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Chử;

Ông Nguyễn Xuân Đồng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Duy Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991 “có đơn vắng mặt”.

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Vũ Văn L có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là phường

P, tỉnh Bắc Ninh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn, chị và anh Vũ Văn L chung sống cùng nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ khoảng năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau. Trong suốt thời gian mâu thuẫn, chị và anh Vũ Văn L đã nhiều lần thương lượng, hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Gia đình hai bên nội, ngoại cũng đã cố gắng tìm cách khuyên bảo vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Chị và anh Vũ Văn L đã sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2020 đến nay, hiện cả hai không còn quan tâm, hỏi han đến cuộc sống của nhau. Nay chị thấy tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân trên thực tế không đạt được, do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

## 2. Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Vũ Văn L có 02 (hai) con chung là các cháu: Vũ Đăng K (sinh ngày 04/01/2014), Vũ Thị Chi N (sinh ngày 19/06/2011). Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Đăng K cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Vũ Thị Chi N giao cho anh Vũ Văn L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn anh Vũ Văn L Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh L như Thông báo về việc thụ lý vụ hành, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa... nhưng anh L không trình bày quan điểm cùng như không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của con trên 7 tuổi: Lời khai của cháu Vũ Đăng K: Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ (chị Vũ Thị H). Lời khai của cháu Vũ Thị Chi N: Nguyện vọng của cháu là được ở với bố (anh Vũ Văn L).

\* Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2025 tại địa phương cung cấp: Anh Vũ Văn L là công dân có hộ khẩu thường tại Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Bắc Ninh; Anh L đi làm Công ty vẫn về nhà nhưng không biết cụ thể thời gian về. Chị H và anh L kết hôn năm 2009, sau khi kết hôn chị H và anh L sống chung với bố mẹ anh

L. Về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ. Vợ chồng chị H anh L có 02 con chung là cháu K và cháu Chi N; Hiện nay cháu Chi N đang ở với anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu Vũ Đăng K đã được mẹ đón về nuôi.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn L. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đăng K (sinh ngày 04/01/2014), giao cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng Vũ Thị Chi N (sinh ngày 19/06/2011); về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết ly hôn và con chung với anh Vũ Văn L, anh L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do; Căn cứ vào Điều

227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang ( nay là phường P, tỉnh Bắc Ninh); khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, chị H trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, qua xác minh với chính quyền địa phương thấy chị H và anh L có mâu thuẫn, hai bên đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn L ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung. Tòa án lấy lời khai của con trên 07 tuổi, nguyện vọng của cháu Vũ Thị Chi N có nguyện vọng được ở với bố là anh Vũ Văn L, cháu Vũ Đăng K có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Vũ Thị H. Thực tế hiện nay các cháu N cũng đang ở với anh L và cháu K cũng đang ở với chị H, vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Chi N (sinh ngày 19/06/2011); Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đăng K (sinh ngày 04/01/2014); Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đăng K (sinh ngày 04/01/2014); Giao cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Vũ Thị Chi N (sinh ngày 19/06/2011) cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi nào khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, bên nào không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, M trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001171 ngày 06/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND phường Phương Sơn;
- Đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Linh**

